

Số: 08/KH-BQL

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng, năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, điều hành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng;

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành và quản lý dự án đầu tư xây dựng của Ban.

2. Yêu cầu

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 359/KH-UBND trong đó tập trung vào các chỉ tiêu: xây dựng môi trường làm việc số hóa, liên thông dữ liệu, tăng hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng, nâng cao an toàn thông tin và quản trị hệ thống CNTT.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Xây dựng môi trường làm việc số hóa, liên thông dữ liệu

1.1. Nhiệm vụ

- Duy trì, khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của thành phố như quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số.
- Số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý dự án; từng bước hình thành kho dữ liệu điện tử tập trung của Ban nhằm phục vụ lưu trữ, tra cứu, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và triển khai dự án.
- Chuẩn hóa việc lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các phòng chuyên môn; xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung, thống nhất về cấu trúc thư mục, quy tắc đặt tên hồ sơ, tài liệu. Tăng cường chia sẻ, sử dụng dữ liệu điện tử trong xử lý công việc, bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, dễ dàng tra cứu, khai thác và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ban.
- Từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, tổng hợp và báo cáo.

1.2. Giải pháp

- Áp dụng quy trình xử lý hồ sơ điện tử, giảm sử dụng văn bản giấy trong nội bộ.
- Thực hiện số hóa hồ sơ dự án, hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu và các tài liệu chuyên ngành; từng bước chuyển đổi từ lưu trữ hồ sơ giấy sang lưu trữ điện tử theo quy định.
- Khuyến khích sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc và trao đổi văn bản; từng bước nâng cao tỷ lệ văn bản điện tử được ký số, bảo đảm tính pháp lý, tính xác thực và an toàn trong quá trình gửi, nhận, lưu trữ tài liệu điện tử.

1.3. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2026

2. Tăng hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng

2.1. Nhiệm vụ

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi tiến độ thực hiện dự án.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp về danh mục dự án, kế hoạch vốn, tiến độ thực hiện, giải ngân.
- Tăng cường ứng dụng các công cụ phân tích, tổng hợp và trực quan hóa số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.
- Nâng cao chất lượng công tác báo cáo, thống kê và giám sát dự án; bảo đảm thông tin được cập nhật kịp thời, đầy đủ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ban.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số phù hợp trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2.2. Giải pháp

- Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp, dashboard trực quan phục vụ lãnh đạo theo dõi tiến độ, giải ngân và các chỉ tiêu quản lý dự án.

- Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý dự án hiện có; nghiên cứu bổ sung các chức năng theo dõi tiến độ, cảnh báo chậm tiến độ.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng BIM và các công nghệ số phù hợp trong quản lý dự án xây dựng công trình giao thông nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát tiến độ và chất lượng công trình.

2.3. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2026

3. Nâng cao an toàn thông tin và quản trị hệ thống CNTT

3.1. Nhiệm vụ

- Bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống mạng, máy tính và dữ liệu của Ban; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Nâng cao năng lực giám sát, phòng chống mã độc và các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Thực hiện sao lưu, phục hồi dữ liệu định kỳ nhằm bảo đảm khả năng khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc mất an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức và người lao động.

3.2. Giải pháp

- **Trang bị và duy trì phần mềm phòng chống mã độc cho máy tính;** thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu nhận diện mã độc nhằm bảo đảm an toàn cho hệ thống.

- Thực hiện kiểm kê, quản lý tài sản CNTT định kỳ; rà soát tình trạng sử dụng thiết bị, kịp thời đề xuất nâng cấp hoặc thay thế khi cần thiết.

- Tăng cường quản lý tài khoản người dùng, mật khẩu và phân quyền truy cập hệ thống theo quy định.

- Tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức và người lao động.

3.3. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2026

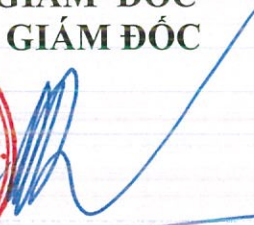
Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch có thể được rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ. Các phòng chuyên môn chủ động phối hợp triển khai; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: 

- TGD, các PTGD;
- Các đơn vị thuộc BQLDA;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Bá Hải